

Số: /TMBG-BVĐK

V/v Mời chào giá mua sắm

Tuyên Quang, ngày 29 tháng 01 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng dự toán gói thầu, làm cơ sở lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: “Mua sắm dụng cụ thay băng, dụng cụ tiểu phẫu phục vụ công tác chuyên môn năm 2026 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang”.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang kính mời các quý Công ty báo giá theo nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Bà: Nguyễn Thị Thu Trang
 - Chức vụ: Thành viên tổ giúp việc - Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang.
 - Số điện thoại: 0867 180 198
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Địa chỉ tiếp nhận báo giá: Phòng văn thư, Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang, số 44, đường Lê Duẩn, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.
 - Đồng thời qua Email: vttbyt.dktq@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h ngày 30 tháng 01 năm 2026 đến trước 17h00 ngày 09 tháng 02 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 09 tháng 02 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục công cụ dụng cụ cần báo giá:

(Có danh mục chi tiết kèm theo)
- Địa điểm cung cấp tài sản, hàng hóa, dịch vụ: Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang, số 44, đường Lê Duẩn, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.
- Thời gian dự kiến thực hiện: Quý I năm 2026.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng/thanh toán: Theo thỏa thuận giữa 2 bên và sau khi chủ đầu tư nhận được đầy đủ các giấy tờ pháp lý liên quan.

- Tối đa 90 ngày kể từ ngày 2 bên thanh lý hợp đồng.

5. Các thông tin khác (nếu có): Không có

Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu VT- Tổ giúp việc

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HÙNG ĐẠO

DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Thư mời báo giá số: /TMBG-BVĐK ngày 29/01/2026 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang)

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Parabop	Kích thước : 12cm ($\pm 5\%$), bộ 2 chiếc Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Bộ	14
2	Parabop	Kích thước 15cm, bộ 2 chiếc Chất liệu: thép không gỉ. Sai số kích thước: ($\pm 5\%$) Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Bộ	6
3	Panh 10 cm	Kích thước : 10cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	37
4	Panh cong	Kích thước: 12,5cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	32
6	Kẹp mạch máu Rankin Kelly thẳng dài 16cm	Kích thước : 16cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	5

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
7	Panh không mẫu	Kích thước : 16cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	36
8	Kẹp mạch máu kocher Ochsner 1x2T thẳng dài 16cm	Kích thước : 16cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	23
9	Panh thẳng	Kích thước : 18cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	48
10	Panh thẳng có mẫu	Kích thước : 20cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	62
11	Panh thẳng không mẫu đầu tù	Kích thước : 20cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	41
12	Panh kẹp sãng mỡ	Kích thước : 9cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	11

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
13	kẹp sáng mô	Kích thước: 13cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	15
14	Kẹp răng chuột	Kích thước : 18cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	26
15	Kẹp mô 1x2T dài 16cm	Kích thước : 16cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	26
16	Kẹp phẫu tích không mẫu 16 cm	Kích thước : 16cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	26
17	phẫu tích không mẫu	Kích thước : 18cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	41
18	Phẫu tích có mẫu	Kích thước : 18cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	41

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
19	Phẫu tích có mẫu	Kích thước : 20cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	13
20	Nhíp Adson	Kích thước : 12cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	13
21	Nhíp Adson	Kích thước : 12,5cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	13
22	Kéo iris	Kích thước : 10cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	52
23	Kéo cắt chỉ	Kích thước : 12cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	114

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
24	Kéo cắt chỉ	Kích thước : 12cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	74
25	Kéo thẳng	Kích thước: 14cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	45
26	Kéo	Kích thước : 16cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	35
27	Kéo thẳng	Kích thước : 18cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	37
28	Kéo thẳng tù	Kích thước: 18cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	22
29	Kéo thẳng	Kích thước : 20cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	19

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
30	Kéo thẳng đầu tù	Kích thước : 20cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	26
31	Kìm sinh thiết sản khoa	Kích thước: 25 cm ($\pm 5\%$), chiều dài làm việc 23cm Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	1
32	Kẹp kim mayo - Hegar ngàm có rãnh, dài 16cm	Kích thước : 16cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	26
33	Kìm mang kim	Kích thước : 18cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	22
34	Kìm kẹp kim	Kích thước : 20cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	20
35	Kẹp băng mũi Hartman	Kích thước: 18cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	6

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
36	Khay quả đậu	Kích thước 19 x12 x 25 cm ($\pm 5\%$) Chất liệu: Inox Khay đựng dụng cụ, chiều cao $\leq 2,5\text{cm}$, chiều dài $\leq 19\text{cm}$, chiều rộng $\leq 12\text{cm}$ Năm sản xuất thiết bị: 2024 trở về sau. Mới 100%	Cái	76
37	Khay inox	Kích thước: 27x20x2cm Chất liệu: Inox	Cái	32
38	Khay inox	Kích thước : 27x12,5x3,5cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	6
39	Khay tiêm inox	Kích thước : 22x32x2cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	68
40	Khay chữ nhật	Kích thước : 30x40x2cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	56
41	Hộp đựng bông cotton	Kích thước : đường kính 8 cm Chất liệu: inox, có nắp	Cái	106
42	Bát đựng bông cotton	Chất liệu: Inox, đường kính $\leq 16.5\text{cm}$, chiều cao $\leq 7.5\text{cm}$, không nắp Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	107
43	Hộp inox	Kích thước : 20x10x5cm Chất liệu inox	Cái	39

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
44	Bộ dụng cụ thay băng	Bộ thay băng bao gồm: 1, Panh thẳng không máu 16cm: 01 cái 2, Kéo thẳng tù 16cm: 01 cái 3, Nĩa không máu 14cm: 02 cái 4, Nĩa có máu 14cm: 01 cái 5, Kéo cong nhọn 12cm: 01 cái 6, Hộp đựng bông cotton: 01 cái 7, Khay quả đậu: 01 cái	Bộ	45
45	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ dụng cụ tiểu phẫu bao gồm: 1, Panh thẳng không máu 16cm: 01 cái 2, Kéo thẳng nhọn 16cm: 01 cái 3, Nĩa không máu 14cm: 01 cái 4, Nĩa có máu 14cm: 01 cái 5, Kéo cong nhọn 12cm: 01 cái 6, Panh thẳng có máu 16cm: 01 cái 7, Cán dao số 3: 01 cái 8, Kim mang kim 18cm: 01 cái 9, Kẹp răng chuột 18cm: 01 cái	Bộ	54
46	Lọ cắm panh	Kích thước : C 16cm, R 5cm	Cái	102
47	Cọc truyền	Cọc truyền chân to inox 201 Chân cọc hộp 30x60x0.8mm Thân cọc đoạn dưới 25.4x0.8 Thân cọc đoạn trên ống 22x08mm Chiều cao 1.0 ÷ 1.8 (m)	Cái	95
48	Giá cài ống nghiệm	Chất liệu inox cỡ phi 16	Cái	6
49	Cán dao các số	Kích thước : 12,5cm (±5%) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	29

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
50	Hộp tròn đựng bông gạc	đường kính 16cm	cái	6
51	Túi y tế	kích thước: 40x30x20	cái	1
52	Giá treo chai sát khuẩn	chất liệu: Inox	Cái	66
53	Hộp chống sốc nhựa	Bằng nhựa	cái	52
54	Panh thẳng có mẫu	Kích thước : 18cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	6
55	Nhiệt ẩm kế treo tường		Cái	10
56	Nhiệt kế tủ lạnh		Cái	20
57	Nhiệt ẩm kế tự ghi		Cái	1
58	Chỉ thị đông băng điện tử (Freeze-tag)		Cái	2
60	Bát tròn inox	kích thước cao 8cm* rộng 23cm Inox	Cái	13
61	Bát tròn inox	kích thước cao 7cm* rộng 19cm Inox	Cái	13
62	Bát tròn inox	kích thước cao 6cm* rộng 17cm Inox	Cái	13
63	Bát tròn inox	kích thước cao 5cm* rộng 15cm Inox	Cái	13
64	Bát tròn inox	thước cao 5cm* rộng 13cm Inox	Cái	13

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
65	Bát tròn inox	kích thước cao 4cm* rộng 9cm Inox	Cái	13
66	Thùng đựng bát inox	kích thước cao 30cm* rộng 30cm Inox	Cái	2
Tổng cộng: 66 Danh mục				

PHỤ LỤC 01: MẪU BÁO GIÁ

BÁO GIÁ

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... *[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]*, chúng tôi *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho hàng hóa như sau:

1. Báo giá cung cấp hàng hóa và dịch vụ liên quan

STT	STT hàng hóa theo thư mời báo giá	Tên hàng hóa theo thư mời báo giá	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Hãng sx/ Nước sx	Thông số kỹ thuật sản phẩm	Quy cách đóng gói (nếu có)	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (bao gồm VAT)	Thành tiền (bao gồm VAT)

Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

Vui lòng điền đầy đủ thông tin theo bản mẫu.

Gửi kèm File Excel vào mail : vttbyt.dktq@gmail.com

Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày ... tháng... năm ... *[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]*.

Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu)

